



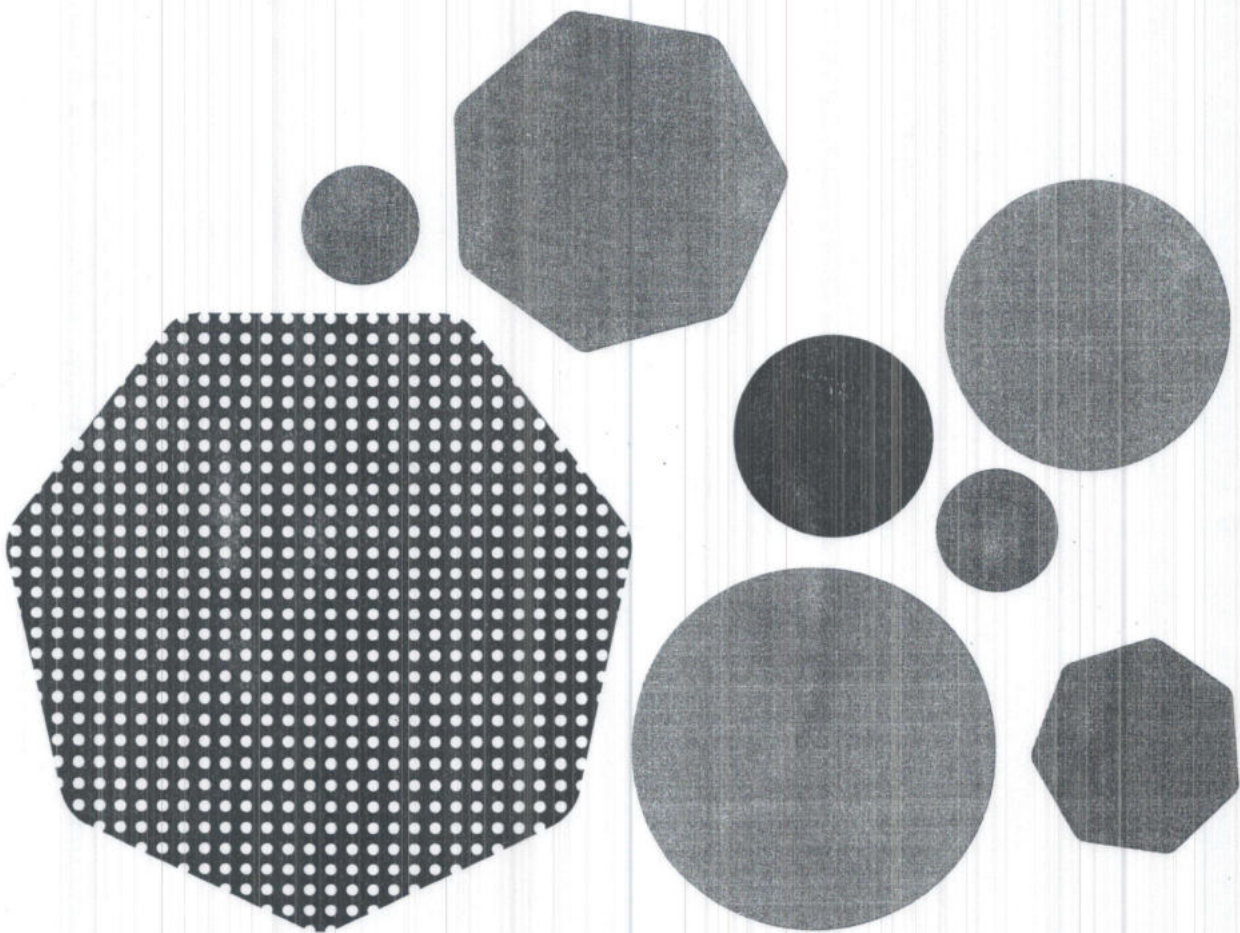
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024



Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc tế

*Giúp Khách hàng
phát triển thịnh vượng*



BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024



Tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

BẢN SAO

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BẢN SAO

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Hoàng Đình Quang	Thành viên
Ông Lê Minh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Chu Tất Đạt	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đào Ngọc Thành	Trưởng Ban
Ông Nhữ Văn Nguyên	Thành viên
Bà Đặng Thị Vân Anh	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Hoàng Đình Quang	Giám đốc
Ông Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là Ông Đỗ Ngọc Thắng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

BẢN SAO

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Hoàng Đình Quang và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Đình Quang

Giám đốc

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày **20-02-2025**

Số chứng thực: **1736** / Quyền số: **1**...SCT/BS
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



**CÔNG CHỨNG VIỆN
BẠCH QUỲNH NGÀ**



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 07 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

BẢN SAO

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2024

BẢN SAO

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		75.400.061.303	72.002.241.906
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	14.298.158.780	50.209.012.709
Tiền	111		2.298.158.780	15.209.012.709
Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	35.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.213.302.754	20.647.894.967
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	19.240.761.019	20.874.290.090
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	42.344.335.631	655.544.503
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	189.963.204	118.923.974
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.561.757.100)	(1.000.863.600)
Hàng tồn kho	140	10	730.989.387	982.245.601
Hàng tồn kho	141		730.989.387	982.245.601
Tài sản ngắn hạn khác	150		157.610.382	163.088.629
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	157.610.382	163.088.629
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.251.887.211	3.744.045.342
Tài sản cố định	220		32.486.318	292.393.318
Tài sản cố định hữu hình	221	11	32.486.318	292.393.318
- Nguyên giá	222		42.192.765.971	42.192.765.971
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.160.279.653)	(41.900.372.653)
Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		80.000.000	80.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.000.000)	(80.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		840.417.508	460.417.508
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	840.417.508	460.417.508
Tài sản dài hạn khác	260		5.378.983.385	2.991.234.516
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	5.378.983.385	2.991.234.516
TỔNG TÀI SẢN	270		81.651.948.514	75.746.287.248

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

BẢN SAO

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		22.485.680.771	20.302.501.953
Nợ ngắn hạn	310		18.851.704.290	20.302.501.953
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.067.608.310	9.532.148.052
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	11.000.000	11.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	700.193.338	859.370.756
Phải trả người lao động	314		6.601.409.409	5.555.478.344
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	381.373.296	174.737.129
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	555.957.687	590.121.717
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.534.162.250	3.579.645.955
Nợ dài hạn	330		3.633.976.481	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	3.633.976.481	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		59.166.267.743	55.443.785.295
Vốn chủ sở hữu	410	20	59.166.267.743	55.443.785.295
Vốn góp của chủ sở hữu	411		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		24.183.400.000	19.683.400.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.982.867.743	8.760.385.295
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		7.982.867.743	8.760.385.295
TỔNG NGUỒN VỐN	440		81.651.948.514	75.746.287.248

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu



Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng



Đỗ Ngọc Thắng



Hoàng Đình Quang

BẢN SAO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	99.879.225.052	94.600.046.005
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		99.879.225.052	94.600.046.005
Giá vốn hàng bán	11	22	78.296.082.924	74.599.146.913
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.583.142.128	20.000.899.092
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	772.203.054	1.912.736.653
Chi phí tài chính	22	24	1.734.510	38.361.784
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	12.111.491.182	11.237.883.172
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.242.119.490	10.637.390.789
Thu nhập khác	31	26	25.879.999	714.552.418
Chi phí khác	32	27	81.176.002	237.169.271
Lợi nhuận khác	40		(55.296.003)	477.383.147
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.186.823.487	11.114.773.936
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	2.203.955.744	2.354.388.641
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.982.867.743	8.760.385.295
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.957	2.267
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	2.957	2.267

Người lập biểu

Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng

Đỗ Ngọc Thắng

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2025



Giám đốc

Hoàng Đình Quang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢN SAO

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	10.186.823.487	11.114.773.936
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	259.907.000	549.310.977
Các khoản dự phòng	03	560.893.500	(255.960.000)
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(772.203.054)	(2.399.914.835)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	10.235.420.933	9.008.210.078
trước thay đổi vốn lưu động			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(40.217.008.136)	(2.403.119.711)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	251.256.214	2.012.594.649
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể	11	(2.319.062.891)	1.772.793.431
lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh			
nghiệp phải nộp)			
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.382.270.622)	916.556.690
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.259.874.641)	(2.210.447.203)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.685.869.000)	(1.626.712.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	20	(38.377.408.143)	7.469.875.934
kinh doanh			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(380.000.000)	(460.417.508)
và các tài sản dài hạn khác			
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và	22	-	487.178.182
các tài sản dài hạn khác			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24	-	11.000.000.000
nợ của đơn vị khác			
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận	27	862.909.903	2.036.517.475
được chia			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu	30	482.909.903	13.063.278.149
tư			

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢN SAO

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		3.633.976.481	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.650.332.170)	(1.627.536.730)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.983.644.311	(1.627.536.730)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(35.910.853.929)	18.905.617.353
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	50.209.012.709	31.303.395.356
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	14.298.158.780	50.209.012.709

Người lập biểu

Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng

Đỗ Ngọc Thắng

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2025



Hoàng Đình Quang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

RẢN SAO

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, (sau đây gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0201040588 ngày 01/03/2010, đã đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 22/04/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 27.000.000.000 đồng chia thành 2.700.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng góp 16.200.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 60%, các cổ đông khác góp 10.800.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40%.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 93 người (tại ngày 01/01/2024 là 105 người).

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 21 tháng 07 năm 2017 với mã chứng khoán TUG.

1.2 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Lai dất, hỗ trợ tàu ra vào cảng;
- Cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp hàng hóa;
- Ứng phó sự cố tràn dầu tại các cảng.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP nơi Công ty có giao dịch đó tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo tháng.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy vi tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

Chi phí bảo hiểm: Chi phí bảo hiểm cho tàu và ô tô được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm từ 9 đến 12 tháng.

3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

3.12 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay, nợ thuê tài chính.

Các khoản vay, nợ thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ.

3.13 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận (nếu có).

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.14 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách cổ đông theo thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

3.15 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu dịch vụ hỗ trợ lai đất, dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu, dịch vụ khác và doanh thu hoạt động tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.16 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá....

3.17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.18 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

3.19 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	18.822.786	12.635.813
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.279.335.994	15.196.376.896
- Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	14.298.158.780	50.209.012.709

Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 12.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng với lãi suất 4,2%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a) Ngắn hạn	157.610.382	163.088.629
- Chi phí bảo hiểm	157.610.382	163.088.629
b) Dài hạn	5.378.983.385	2.991.234.516
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	395.314.250	237.433.319
- Sửa chữa lớn tài sản cố định	4.927.979.372	2.753.801.197
- Các khoản khác	55.689.763	-
Cộng	5.536.593.767	3.154.323.145

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	19.240.761.019	(1.561.757.100)	20.874.290.090	(1.000.863.600)
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	5.793.055.612	-	8.378.412.743	-
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	2.337.746.053	-	2.752.076.806	-
- Công ty TNHH Đóng tàu DAMEN Sông Cấm	1.827.748.800	-	-	-
- Binan Development Co.,Ltd	1.569.306.356	-	-	-
- Công ty Cổ phần Nosco Shipyard	1.121.787.000	(560.893.500)	1.121.787.000	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	872.240.000	-	3.530.790.000	-
- Phải thu khách hàng khác	5.718.877.198	(1.000.863.600)	5.091.223.541	(1.000.863.600)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	19.240.761.019	(1.561.757.100)	20.874.290.090	(1.000.863.600)

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 32.1

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	42.344.335.631	-	655.544.503	-
- Tổng công ty Sông Thu	41.631.415.631	-	-	-
- Viện thiết kế tàu Quân sự	405.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Quân Bảo	260.400.000	-	260.400.000	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tàu thủy Việt Hải	-	-	325.624.503	-
- Các nhà cung cấp khác	47.520.000	-	69.520.000	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	42.344.335.631	-	655.544.503	-

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	189.963.204	-	118.923.974	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.854.795	-	115.561.644	-
- Phải thu khác	165.108.409	-	3.362.330	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	189.963.204	-	118.923.974	-

BẢN SAO

20

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. NỢ XẤU

	31/12/2024				01/01/2024			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán								
- Công ty Cổ phần Nosco Shipyard	1.121.787.000	560.893.500	(560.893.500)	1.121.787.000	1.121.787.000	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển	442.535.600	-	(442.535.600)	442.535.600	-	(442.535.600)	-	(442.535.600)
- Duyên Hải								
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương	304.618.000	-	(304.618.000)	304.618.000	-	(304.618.000)	-	(304.618.000)
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải và Lai dất Biển Đông	253.710.000	-	(253.710.000)	253.710.000	-	(253.710.000)	-	(253.710.000)
Cộng	2.122.650.600	560.893.500	(1.561.757.100)	2.122.650.600	1.121.787.000	(1.000.863.600)		

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	730.989.387	-	982.245.601	-
Cộng	730.989.387	-	982.245.601	-

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2024	353.118.405	41.637.719.839	201.927.727	42.192.765.971
31/12/2024	353.118.405	41.637.719.839	201.927.727	42.192.765.971
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2024	(353.118.405)	(41.345.326.521)	(201.927.727)	(41.900.372.653)
- Khấu hao trong năm	-	(259.907.000)	-	(259.907.000)
31/12/2024	(353.118.405)	(41.605.233.521)	(201.927.727)	(42.160.279.653)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2024	-	292.393.318	-	292.393.318
31/12/2024	-	32.486.318	-	32.486.318

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 39.593.695.153 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 39.593.695.153 đồng).

BẢN SAO



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	Total
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	80.000.000	80.000.000
31/12/2024	80.000.000	80.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2024	(80.000.000)	(80.000.000)
31/12/2024	(80.000.000)	(80.000.000)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	-	-
31/12/2024	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 80.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 80.000.000 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	840.417.508	460.417.508
- Dự án đóng mới tàu lai AZIMUTH	840.417.508	460.417.508
Cộng	840.417.508	460.417.508

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	6.067.608.310	6.067.608.310	9.532.148.052	9.532.148.052
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.480.368.586	1.480.368.586	1.492.298.485	1.492.298.485
- Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	837.552.960	837.552.960	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải 568	646.350.000	646.350.000	1.350.980.000	1.350.980.000
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ tàu thủy Việt Hải	477.343.560	477.343.560	-	-
- Công ty TNHH Tuấn Châu	462.240.000	462.240.000	384.480.000	384.480.000
- Công ty TNHH Vận tải Đại Việt LOGISTICS	-	-	3.433.860.000	3.433.860.000
- Các nhà cung cấp khác	2.163.753.204	2.163.753.204	2.870.529.567	2.870.529.567
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	6.067.608.310	6.067.608.310	9.532.148.052	9.532.148.052

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 32.1

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000
- Công ty TNHH Hoa Yên	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Thực nộp/khấu trừ trong năm	Số đã	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	137.461.115	2.022.480.907	2.133.578.428		26.363.594
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	694.388.641	2.203.955.744	2.259.874.641		638.469.744
- Thuế thu nhập cá nhân	27.521.000	662.069.762	654.230.762		35.360.000
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000		-
- Các loại thuế khác	-	7.378.000	7.378.000		-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	11.211.232	11.211.232		-
Cộng	859.370.756	4.910.095.645	5.069.273.063		700.193.338

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn				
Vay dài hạn				
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng (1)	3.633.976.481	3.633.976.481	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng (1)	3.633.976.481	3.633.976.481	-	-
Cộng	3.633.976.481	3.633.976.481	-	-

(1) Khoản vay theo hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCV/DADT ký ngày 02/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng và Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.

Mục đích vay: Tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư dự án đóng mới tàu lai AZIMUTH được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Pháp luật, không bao gồm lãi vay phát sinh trong thời gian thực hiện dự án.

Lãi suất vay: Lãi suất được quy định theo hợp đồng và giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm khoản vay: Tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay và vốn tự có của khách hàng thuộc dự án đóng mới tàu AZIMUTH.

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	381.373.296	174.737.129
- Chi phí nhân viên thuê ngoài	137.318.034	63.802.919
- Các khoản trích trước khác	244.055.262	110.934.210
	-	-
b) Dài hạn	381.373.296	174.737.129
Cộng		

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	555.957.687	590.121.717
- Ăn ca	76.772.000	74.494.000
- Kinh phí công đoàn	3.974.880	11.841.740
- Bảo hiểm xã hội	2.861.223	2.861.223
- Bảo hiểm y tế	1.131.316	1.131.316
- Bảo hiểm thất nghiệp	504.711	504.711
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	307.940.330	338.272.500
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	162.773.227	161.016.227
	-	-
b) Dài hạn	555.957.687	590.121.717
Cộng		

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	27.000.000.000	10.783.400.000	13.299.786.813	51.083.186.813
- Lãi trong năm	-	-	8.760.385.295	8.760.385.295
- Phân phối lợi nhuận	-	8.900.000.000	(13.299.786.813)	(4.399.786.813)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	8.900.000.000	(8.900.000.000)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.605.786.813)	(2.605.786.813)
+ Trích quỹ thưởng ban điều hành công ty	-	-	(174.000.000)	(174.000.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(1.620.000.000)	(1.620.000.000)
31/12/2023	27.000.000.000	19.683.400.000	8.760.385.295	55.443.785.295
01/01/2024	27.000.000.000	19.683.400.000	8.760.385.295	55.443.785.295
- Lãi trong năm	-	-	7.982.867.743	7.982.867.743
- Phân phối lợi nhuận	-	4.500.000.000	(8.760.385.295)	(4.260.385.295)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.500.000.000	(4.500.000.000)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.640.385.295)	(2.640.385.295)
+ Chia cổ tức	-	-	(1.620.000.000)	(1.620.000.000)
31/12/2024	27.000.000.000	24.183.400.000	7.982.867.743	59.166.267.743

HÀNG SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

20.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	16.200.000.000	16.200.000.000
- Các cổ đông khác	10.800.000.000	10.800.000.000
Cộng	27.000.000.000	27.000.000.000

20.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	27.000.000.000	27.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

20.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
a) Doanh thu	99.879.225.052	94.600.046.005
- Dịch vụ hỗ trợ lai dất	75.183.824.873	71.833.817.598
- Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.216.788.890	1.486.607.578
- Dịch vụ khác	23.478.611.289	21.279.620.829
Cộng	99.879.225.052	94.600.046.005

b) Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 32.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Dịch vụ hỗ trợ lai đất
- Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu
- Dịch vụ khác

Cộng

Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
55.608.748.987	55.278.964.054
155.205.933	209.926.277
22.532.128.004	19.110.256.582
78.296.082.924	74.599.146.913

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay

Cộng

Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
772.203.054	1.912.736.653
772.203.054	1.912.736.653

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm

Cộng

Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1.734.510	38.361.784
1.734.510	38.361.784

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí vật liệu quản lý
- Thuế, phí và lệ phí
- Chi phí dự phòng
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
7.110.666.664	7.309.663.139
182.810.854	486.276.784
59.345.273	68.774.178
560.893.500	(255.960.000)
2.163.844.067	2.019.161.852
2.033.930.824	1.609.967.219
12.111.491.182	11.237.883.172

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

26. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	447.839.909
- Các khoản khác	25.879.999	266.712.509
Cộng	25.879.999	714.552.418

27. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Các khoản bị phạt	-	12.169.271
- Các khoản chi phí khác	81.176.002	225.000.000
Cộng	81.176.002	237.169.271

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	23.354.584.553	19.712.996.179
- Chi phí nhân công	25.887.948.892	25.429.242.559
- Khấu hao tài sản cố định	259.907.000	549.310.977
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.977.599.662	38.531.483.239
- Chi phí dự phòng	560.893.500	(255.960.000)
- Chi phí bằng tiền khác	3.366.640.499	1.682.206.397
Cộng	90.407.574.106	85.649.279.351

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.186.823.487	11.114.773.936
Các khoản chi phí không được khấu trừ	832.955.232	657.169.271
- Các khoản chi phí (phạt)	37.976.002	12.169.271
- Tiền lương và phụ cấp HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành	420.000.000	420.000.000
- Chi phí không hợp lý khác	374.979.230	225.000.000
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	2.203.955.744	2.354.388.641
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.203.955.744	2.354.388.641

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	7.982.867.743	8.760.385.295
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(2.640.385.295)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.982.867.743	6.120.000.000
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.957	2.267

Trên cơ sở trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2024, Công ty đã trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại là 2.267 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 3.245 VND/cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

31. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

32. THÔNG TIN KHÁC

32.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

Công ty	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Cùng công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật Nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Cùng công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.426.898.067	51.547.031.696
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	39.151.679.465	40.397.630.409
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	12.707.518.602	9.578.151.287
- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	1.567.700.000	1.571.250.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

32. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

32.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Mua dịch vụ		5.515.035.309	7.194.731.357
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng		4.545.616.809	6.756.366.157
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu		902.351.400	387.941.200
- Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng		47.267.100	50.424.000
- Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật Nghiệp vụ Cảng Hải Phòng		19.800.000	-
<u>Số dư với các bên liên quan</u>		31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng		8.231.997.665	11.410.479.549
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng		5.793.055.612	8.378.412.743
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu		2.337.746.053	2.752.076.806
- Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ		101.196.000	279.990.000
Phải trả người bán		1.553.542.186	1.546.881.685
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng		1.480.368.586	1.492.298.485
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu		53.373.600	54.583.200
- Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật Nghiệp vụ Cảng Hải Phòng		19.800.000	-
<u>Thu nhập của các thành viên chủ chốt</u>		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thù lao của HĐQT	Chức vụ	432.000.000	432.000.000
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Hoàng Đình Quang	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và người quản lý khác (không bao gồm Thù lao HĐQT)	Chức vụ	1.133.415.290	1.159.902.433
Hoàng Đình Quang	Giám đốc	677.559.974	681.413.500
Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc	455.855.316	478.488.933
Thu nhập của Ban Kiểm soát	Chức vụ	228.000.000	228.000.000
Đào Ngọc Thành	Trưởng ban	84.000.000	84.000.000
Nhữ Văn Nguyên	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Đặng Thị Vân Anh	Thành viên	72.000.000	72.000.000
		1.793.415.290	1.819.902.433

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)



32.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng đã được kiểm toán.

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng

Đỗ Ngọc Thắng



Giám đốc

Hoàng Đình Quang



CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
&

BẢN SAO

Số: 27 /2024/UHY-UQ

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Ủy quyền thường xuyên ký Chào hàng cung cấp dịch vụ, Hợp đồng kinh tế và Báo cáo kiểm toán

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Tôi là : NGUYỄN TỰ TRUNG

Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Tại văn bản này ủy quyền cho Ông Nguyễn Minh Long - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY được thay mặt Tổng Giám đốc ký kết các loại hợp đồng kinh tế và các tài liệu sau:

- Ký các chào hàng, chào thầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng có giá trị đến 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn);
- Ký các hợp đồng, thương thảo, nghiệm thu, thanh toán, thanh lý, hóa đơn và các tài liệu cung cấp các dịch vụ cho khách hàng có giá trị đến 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn);
- Ký các Báo cáo kiểm toán, báo cáo tư vấn cho khách hàng có giá trị Hợp đồng đến 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn).

Ông Nguyễn Minh Long hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về các hợp đồng kinh tế và tài liệu do mình ký kết

Ủy quyền này có thời hạn 1 năm kể từ ngày 13/8/2024 hoặc hết hiệu lực khi có ủy quyền khác thay thế.

Ủy quyền này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho người nhận ủy quyền, 01 bản lưu tại bộ phận nhân sự Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

NGÀY: 16-01-2025

Quyển số: 01 SCT/BS

Người nhận ủy quyền
Phó Tổng Giám đốc

Người ủy quyền
Tổng Giám đốc

Nguyễn Minh Long

Nguyễn Tự Trung

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Xuân Trường

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 08 -08- 2024

Số chứng thực:...../Quyển số 2...SCT/BS
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



PHI CÔNG CHỨNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
BẠCH QUYNH NGÀ

Tháng 2 năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Hoàng Đình Quang	Thành viên
Ông Lê Minh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Chu Tất Đạt	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đào Ngọc Thành	Trưởng Ban
Ông Nhữ Văn Nguyên	Thành viên
Bà Đặng Thị Vân Anh	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Hoàng Đình Quang	Giám đốc
Ông Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là Ông Đỗ Ngọc Thắng.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty chứng khoán tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Đình Quang

Giám đốc

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Số: 68/2024/UHY-BCKT

BẢN SAO**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 07 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

BẢN SAO

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 15/02/2023.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2024

bn

Bùi Đức Nam

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2020-112-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TÀI
CẢNG HẢI PHÒNG**

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B01-DN

Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

BẢN SAO

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72.002.241.906	63.517.595.630
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	50.209.012.709	31.303.395.356
Tiền	111		15.209.012.709	10.303.395.356
Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	21.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	11.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	11.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.647.894.967	18.069.002.193
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	20.874.290.090	19.005.009.886
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	655.544.503	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	118.923.974	320.815.907
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.000.863.600)	(1.256.823.600)
Hàng tồn kho	140	10	982.245.601	2.994.840.250
Hàng tồn kho	141		982.245.601	2.994.840.250
Tài sản ngắn hạn khác	150		163.088.629	150.357.831
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	163.088.629	106.763.946
Thuế GTGT được khấu trừ	152	14	-	43.593.885
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.744.045.342	4.805.820.184
Tài sản cố định	220		292.393.318	841.704.295
Tài sản cố định hữu hình	221	12	292.393.318	841.704.295
- Nguyên giá	222		42.192.765.971	42.734.089.838
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.900.372.653)	(41.892.385.543)
Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		80.000.000	80.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.000.000)	(80.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240		460.417.508	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		460.417.508	-
Tài sản dài hạn khác	260		2.991.234.516	3.964.115.889
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	2.991.234.516	3.964.115.889
TỔNG TÀI SẢN	270		75.746.287.248	68.323.415.814

BẢN SAO

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		20.302.501.953	17.240.229.001
Nợ ngắn hạn	310		20.302.501.953	17.240.229.001
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	9.532.148.052	7.645.957.609
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.000.000	100.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	859.370.756	671.915.203
Phải trả người lao động	314		5.555.478.344	5.322.798.459
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		174.737.129	61.620.981
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	590.121.717	1.011.365.607
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.579.645.955	2.426.571.142
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.443.785.295	51.083.186.813
Vốn chủ sở hữu	410	16	55.443.785.295	51.083.186.813
Vốn góp của chủ sở hữu	411		27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.683.400.000	10.783.400.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.760.385.295	13.299.786.813
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.760.385.295	13.299.786.813
TỔNG NGUỒN VỐN	440		75.746.287.248	68.323.415.814

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng



Đỗ Ngọc Thắng



Hoàng Đình Quang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN SAO

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	94.600.046.005	94.972.927.565
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		94.600.046.005	94.972.927.565
Giá vốn hàng bán	11	18	74.599.146.913	72.573.067.455
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		20.000.899.092	22.399.860.110
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.912.736.653	1.042.992.613
Chi phí tài chính	22	20	38.361.784	1.525.507
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	11.237.883.172	13.236.816.201
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.637.390.789	10.204.511.015
Thu nhập khác	31	22	714.552.418	6.527.725.001
Chi phí khác	32	23	237.169.271	2.002.000
Lợi nhuận khác	40		477.383.147	6.525.723.001
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.114.773.936	16.730.234.016
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	2.354.388.641	3.430.447.203
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.760.385.295	13.299.786.813
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	3.245	4.926

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng



Đỗ Ngọc Thắng



Hoàng Đình Quang

BẢN SAO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	1	11.114.773.936	16.730.234.016
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	549.310.977	1.739.732.867
Các khoản dự phòng	03	(255.960.000)	255.960.000
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(2.399.914.835)	(7.495.647.614)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08	9.008.210.078	11.230.279.269
trước thay đổi vốn lưu động			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.403.119.711)	(4.367.918.755)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.012.594.649	(1.733.893.821)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể	11	1.772.793.431	3.470.543.598
lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh			
nghiệp phải nộp)			
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	916.556.690	410.015.248
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.210.447.203)	(3.578.449.511)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.626.712.000)	(1.423.063.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	20	7.469.875.934	4.007.513.028
kinh			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(460.417.508)	-
và các tài sản dài hạn khác			
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và	22	487.178.182	6.452.655.001
các tài sản dài hạn khác			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	-	(11.000.000.000)
của đơn vị khác			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24	11.000.000.000	-
nợ của đơn vị khác			
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận	27	2.036.517.475	876.398.092
được chia			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu	30	13.063.278.149	(3.670.946.907)
tư			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.627.536.730)	(1.622.689.070)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài	40	(1.627.536.730)	(1.622.689.070)
chính			
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	18.905.617.353	(1.286.122.949)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN SAO

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	31.303.395.356	32.589.518.305
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	50.209.012.709	31.303.395.356

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Thị Lựu

Kế toán trưởng

Đỗ Ngọc Thắng



Hoàng Đình Quang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Lai dặt và Vận tải Cảng Hải Phòng, (sau đây gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy – đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0201040588 ngày 01/03/2010, đã đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 22/04/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2023 là 27.000.000.000 đồng chia thành 2.700.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng góp 16.200.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 60%, các cổ đông khác góp 10.800.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 40%.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 105 người (tại ngày 31/12/2022 là 107 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Lai dặt, hỗ trợ tàu ra vào cảng;
- Cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp hàng hóa;
- Ứng phó sự cố tràn dầu tại các cảng.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trong việc lập Báo cáo tài chính.

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 NGOẠI TỆ

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP nơi Công ty có giao dịch đó tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

BẢN SAO

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy vi tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

3.8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.9 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả. Nợ phải trả có gốc ngoại tệ được Công ty đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ.

3.10 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.11 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.12 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu dịch vụ hỗ trợ lai đất, dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu và các dịch vụ khác.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.14 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Tiền mặt	12.635.813	17.415.936
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.196.376.896	10.285.979.420
- Các khoản tương đương tiền	35.000.000.000	21.000.000.000
Cộng	50.209.012.709	31.303.395.356

Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 35.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng với lãi suất 2,1 – 3,7%/năm.

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn	163.088.629	106.763.946
- Chi phí bảo hiểm	163.088.629	106.763.946
b) Dài hạn	2.991.234.516	3.964.115.889
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	237.433.319	923.818.505
- Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.753.801.197	3.040.297.384
Cộng	3.154.323.145	4.070.879.835

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	20.874.290.090	(1.000.863.600)	19.005.009.886	(1.256.823.600)
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8.378.412.743	-	7.652.265.313	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	3.530.790.000	-	853.200.000	(255.960.000)
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	2.752.076.806	-	2.448.228.652	-
- Công ty Cổ phần Nosco Shipyard	1.121.787.000	-	2.101.787.000	-
- Phải thu khách hàng khác	5.091.223.541	(1.000.863.600)	5.949.528.921	(1.000.863.600)
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	20.874.290.090	(1.000.863.600)	19.005.009.886	(1.256.823.600)

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 27.1

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	655.544.503	-	-	-
- Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ tàu thủy Việt Hải	325.624.503	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Quân Bảo	260.400.000	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	69.520.000	-	-	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	655.544.503	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	118.923.974	-	320.815.907	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	115.561.644	-	239.342.466	-
- Phải thu khác	3.362.330	-	81.473.441	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	118.923.974	-	320.815.907	-

9. NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị Dự phòng VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải	253.710.000	-	253.710.000	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương	304.618.000	-	304.618.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải và lai đất Biển Đông	442.535.600	-	442.535.600	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí AMECC	-	-	853.200.000	597.240.000
Cộng	1.000.863.600	-	1.000.863.600	1.256.823.600

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	982.245.601	-	2.994.840.250	-
Cộng	982.245.601	-	2.994.840.250	-

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phản mềm máy vi tính		Cộng	
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2023	80.000.000	80.000.000	80.000.000	
31/12/2023	80.000.000	80.000.000	80.000.000	
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
01/01/2023	(80.000.000)	(80.000.000)	(80.000.000)	
31/12/2023	(80.000.000)	(80.000.000)	(80.000.000)	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2023	-	-	-	
31/12/2023	-	-	-	

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 80.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 80.000.000 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH



	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2023	353.118.405	42.179.043.706	201.927.727	42.734.089.838
- Thanh lý, nhượng bán	-	(541.323.867)	-	(541.323.867)
31/12/2023	353.118.405	41.637.719.839	201.927.727	42.192.765.971
HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2023	(344.670.405)	(41.345.787.411)	(201.927.727)	(41.892.385.543)
- Khấu hao trong năm	(8.448.000)	(540.862.977)	-	(549.310.977)
- Thanh lý, nhượng bán	-	541.323.867	-	541.323.867
31/12/2023	(353.118.405)	(41.345.326.521)	(201.927.727)	(41.900.372.653)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2023	8.448.000	833.256.295	-	841.704.295
31/12/2023	-	292.393.318	-	292.393.318

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 39.593.695.153 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 12.117.892.643 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	9.532.148.052	9.532.148.052	7.645.957.609	7.645.957.609
- Công ty TNHH Vận tải Đại Việt LOGISTICS	3.433.860.000	3.433.860.000	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải 568	1.350.980.000	1.350.980.000	3.006.480.000	3.006.480.000
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.492.298.485	1.492.298.485	2.063.877.021	2.063.877.021
- Các nhà cung cấp khác	3.255.009.567	3.255.009.567	2.575.600.588	2.575.600.588
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	9.532.148.052	9.532.148.052	7.645.957.609	7.645.957.609

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 27.1

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm		31/12/2023	
	VND	VND	Số phải nộp trong năm	thực nộp/khấu trừ trong năm	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	2.819.761.069	2.682.299.954	-	-	137.461.115	-
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	550.447.203	-	2.354.388.641	2.210.447.203	-	-	694.388.641	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	121.468.000	-	503.205.897	597.152.897	-	-	27.521.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	10.387.000	10.387.000	-	-	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	2.000.000	2.000.000	-	-	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	671.915.203	5.689.742.607	5.502.287.054	5.502.287.054	-	-	859.370.756	-

PHỤ LỤC

S.Đ.K.T

**CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TÀI
CẢNG HẢI PHÒNG**

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số B09/DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	590.121.717	1.011.365.607
- Ăn ca	74.494.000	490.092.000
- Kinh phí công đoàn	11.841.740	9.963.900
- Bảo hiểm xã hội	2.861.223	2.861.223
- Bảo hiểm y tế	1.131.316	1.131.316
- Bảo hiểm thất nghiệp	504.711	504.711
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	338.272.500	345.809.230
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	161.016.227	161.003.227
b) Dài hạn	-	-
Cộng	590.121.717	1.011.365.607

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND	
01/01/2022	27.000.000.000		6.983.400.000		8.093.374.934		42.076.774.934	
- Lãi trong năm trước	-		-		13.299.786.813		13.299.786.813	
- Phân phối lợi nhuận	-		3.800.000.000		(8.093.374.934)		(4.293.374.934)	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-		3.800.000.000		(3.800.000.000)		-	
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-		-		(2.673.374.934)		(2.673.374.934)	
+ Chia cổ tức	-		-		(1.620.000.000)		(1.620.000.000)	
31/12/2022	27.000.000.000		10.783.400.000		13.299.786.813		51.083.186.813	
01/01/2023	27.000.000.000		10.783.400.000		13.299.786.813		51.083.186.813	
- Lãi trong năm nay	-		-		8.760.385.295		8.760.385.295	
- Phân phối lợi nhuận (*)	-		8.900.000.000		(13.299.786.813)		(4.399.786.813)	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-		8.900.000.000		(8.900.000.000)		-	
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-		-		(2.605.786.813)		(2.605.786.813)	
+ Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	-		-		(174.000.000)		(174.000.000)	
+ Chia cổ tức	-		-		(1.620.000.000)		(1.620.000.000)	
31/12/2023	27.000.000.000		19.683.400.000		8.760.385.295		55.443.785.295	

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	16.200.000.000	16.200.000.000
- Các cổ đông khác	10.800.000.000	10.800.000.000
Cộng	27.000.000.000	27.000.000.000

16.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	27.000.000.000	27.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	27.000.000.000	27.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.620.000.000	1.620.000.000

16.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2023	01/01/2023
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

16.5 CÁC QUỸ

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	19.683.400.000	10.783.400.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
a) Doanh thu	94.600.046.005	94.972.927.565
- Dịch vụ hỗ trợ lại đất	71.833.817.598	75.229.369.749
- Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.486.607.578	1.602.418.862
- Dịch vụ khác	21.279.620.829	18.141.138.954
Cộng	94.600.046.005	94.972.927.565

b) Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 27.1

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Dịch vụ hỗ trợ lại đất	55.278.964.054	54.779.237.281
- Dịch vụ bốc xếp	-	193.386.716
- Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	209.926.277	744.995.676
- Dịch vụ khác	19.110.256.582	16.855.447.782
Cộng	74.599.146.913	72.573.067.455

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.912.736.653	1.042.992.613
Cộng	1.912.736.653	1.042.992.613

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	38.361.784	1.525.507
Cộng	38.361.784	1.525.507

**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TÀI
CẢNG HẢI PHÒNG**

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số B09/DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	7.309.663.139	8.098.373.863
- Chi phí vật liệu quản lý	486.276.784	185.385.917
- Thuế, phí và lệ phí	68.774.178	47.736.600
- Chi phí dự phòng	(255.960.000)	255.960.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.019.161.852	2.367.207.537
- Chi phí bằng tiền khác	1.609.967.219	2.282.152.284
Cộng	11.237.883.172	13.236.816.201

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	447.839.909	6.452.655.001
- Các khoản khác	266.712.509	75.070.000
Cộng	714.552.418	6.527.725.001

23. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Các khoản bị phạt	12.169.271	2.002.000
- Các khoản chi phí khác	225.000.000	-
Cộng	237.169.271	2.002.000

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	19.712.996.179	22.455.779.965
- Chi phí nhân công	25.429.242.559	25.165.952.608
- Khấu hao tài sản cố định	549.310.977	1.739.732.867
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.531.483.239	30.612.102.350
- Chi phí bằng tiền khác	1.682.206.397	5.580.355.866
- Chi phí dự phòng	(255.960.000)	255.960.000
Cộng	85.649.279.351	85.809.883.656

**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG**Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**MẪU SỐ B09/DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.114.773.936	16.730.234.016
Các khoản chi phí không được khấu trừ	657.169.271	422.002.000
- Các khoản chi phí (phạt)	12.169.271	2.002.000
- Tiền lương và phụ cấp HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành	420.000.000	420.000.000
- Các khoản khác	225.000.000	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	11.771.943.207	17.152.236.016
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	2.354.388.641	3.430.447.203
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.354.388.641	3.430.447.203

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	8.760.385.295	13.299.786.813
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	3.245	4.926

27. THÔNG TIN KHÁC**27.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

Công ty

- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng

Mối quan hệ

- Công ty mẹ
- Cùng Công ty mẹ
- Cùng Công ty mẹ
- Cùng Công ty mẹ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢN SAO

27 THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

27.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Thù lao của thành viên HĐQT	Chức vụ	432.000.000	432.000.000
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Hoàng Đình Quang	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và người quản lý khác (không bao gồm Thù lao HĐQT)	Chức vụ	1.159.902.433	1.205.105.833
Hoàng Đình Quang	Giám đốc	681.413.500	718.876.000
Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc	478.488.933	486.229.833
Thu nhập của Ban Kiểm soát	Chức vụ	228.000.000	228.000.000
Đào Ngọc Thành	Trưởng ban	84.000.000	84.000.000
Phạm Thị Vân Anh	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Nhữ Văn Nguyễn	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Cộng		1.819.902.433	1.865.105.833

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Bán hàng	51.547.031.696	59.816.652.342
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	40.397.630.409	47.696.511.543
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	9.578.151.287	10.121.240.799
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	1.571.250.000	1.998.900.000
Mua hàng	7.194.731.357	5.616.490.437
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	6.756.366.157	5.383.442.437
- Công ty TNHH MTV Trung Tâm Y tế Cảng Hải Phòng	50.424.000	65.108.000
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	387.941.200	167.940.000

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu khách hàng	11.410.479.549	10.341.009.965
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8.378.412.743	7.652.265.313
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	2.752.076.806	2.448.228.652
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	279.990.000	240.516.000
Phải trả người bán ngắn hạn	1.546.881.685	2.107.120.221
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.492.298.485	2.063.877.021
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	54.583.200	43.243.200

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số B09/DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN SAO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27 THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

27.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng đã được kiểm toán.

Hải Phòng, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Vũ Thị Lưu

Kế toán trưởng

Đỗ Ngọc Thắng



Hoàng Đình Quang

ẤN NH

Số: 24 /2023/UHY-UQ

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Ủy quyền thường xuyên ký Chào hàng cung cấp dịch vụ, Hợp đồng kinh tế và Báo cáo kiểm toán

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Tôi là : **NGUYỄN TỰ TRUNG**

Chức vụ : **Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

Tại văn bản này ủy quyền cho **Ông Nguyễn Minh Long** - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY được thay mặt Tổng Giám đốc ký kết các loại hợp đồng kinh tế và các tài liệu sau:

- Ký các chào hàng, chào thầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng có giá trị đến **1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)**;
- Ký các hợp đồng, thương thảo, nghiệm thu, thanh toán, thanh lý, hóa đơn và các tài liệu cung cấp các dịch vụ cho khách hàng có giá trị đến **1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)**;
- Ký các Báo cáo kiểm toán, báo cáo tư vấn cho khách hàng có giá trị Hợp đồng đến **1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn)**.

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 08-08-2024

Ông Nguyễn Minh Long hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về các hợp đồng kinh tế và tài liệu do mình ký kết.

Số chứng thực.....Quyền số:.....SCT/BS

Ủy quyền này có thời hạn 1 năm kể từ ngày 13/8/2023 hoặc hết hiệu lực khi có ủy quyền khác thay thế.

Ủy quyền này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho người nhận ủy quyền, 01 bản lưu tại bộ phận nhân sự Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Người nhận ủy quyền
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Minh Long

Người ủy quyền
Tổng Giám đốc

Nguyễn Tự Trung

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Hiền



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng ngày 28/6/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính sau.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tổng doanh thu: 95.329.258.434 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.191.824.445 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 8.093.374.934 đồng.

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Doanh thu: 95.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.200.000.000 đồng.
- Cổ tức năm 2022 dự kiến: tối thiểu 6 % Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2021.

- Cổ tức (6% vốn điều lệ): 1.620.000.000 đồng.
- Quỹ Đầu tư phát triển: 3.800.000.000 đồng.
- Quỹ Khen thưởng: 2.000.000.000 đồng.
- Quỹ Phúc lợi: 510.374.934 đồng.
- Quỹ Thưởng người quản lý doanh nghiệp: 163.000.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua Kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022.

1. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2021.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được phê duyệt thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 của Bộ Tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Thông qua chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai các bước công việc tiếp theo đúng với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8. Thông qua Báo cáo thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định.

Đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện việc thanh lý tàu HC 28 khi Cảng Hoàng Diệu có quyết định di dời. Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng thông qua toàn văn tại Đại hội.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 24 Tháng 03 Năm 2025



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang



Nguyễn Văn Dũng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01.2022/BB-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 04 phố Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Mã số doanh nghiệp: 0201040588 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/3/2018.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được tiến hành tại Trụ sở công ty, địa chỉ số 04 phố Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

A. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

1. Thành phần tham dự.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.
- Các cổ đông của Công ty (bao gồm cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức) theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/5/2022.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.

Đại hội đã nghe ông Đào Ngọc Thành - Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông. Tại thời điểm công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, số cổ đông đủ tư cách dự Đại hội là 103 cổ đông tương ứng với 2.391.038 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 88,56% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội) của Công ty được xác định là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

B. Nội dung và diễn biến của Đại hội

1. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Chủ tọa.
2. Ông Hoàng Đình Quang - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Thành viên.
3. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến thống nhất, thông qua Đại hội về việc Ban thư ký đại hội gồm các thành viên có tên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy - Quyền Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty - Trưởng ban.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng - Thư ký Công ty - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến thống nhất, thông qua Đại hội về việc Ban kiểm phiếu gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Bùi Huy Tùng - Trưởng Phòng Kỹ thuật Vật tư Công ty - Trưởng ban.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Phó phòng Kinh doanh Công ty - Thành viên.

3. Ông Trần Ngọc Thiêm - Phòng Kinh doanh Công ty - Thành viên.

2. Nội dung làm việc của Đại hội

2.1. Ông Nhữ Văn Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát thông qua Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội.

2.2. Đại hội đã nghe ông Hoàng Đình Quang - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (*Báo cáo đính kèm*).

2.3. Đại hội đã nghe ông Đỗ Ngọc Thắng - Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán (*Báo cáo tài chính đính kèm*).

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2021 (*Tờ trình đính kèm*).

- Tờ trình Chi trả thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022. (*Tờ trình đính kèm*).

2.4. Đại hội nghe ông Đào Ngọc Thành - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 (*Báo cáo đính kèm*).

- Tờ trình lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán năm 2022 (*Tờ trình đính kèm*).

2.5. Đại hội đã nghe ông Chu Tất Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình về chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth” (*Tờ trình đính kèm*).

- Tờ trình về việc báo cáo thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định (*Tờ trình đính kèm*).

3. Đại hội thảo luận:

3.1. Cổ đông tại Đại hội thảo luận và đặt câu hỏi, Hội đồng quản trị trả lời tại Đại hội như sau:

+ Cổ đông Dương Tuấn Hải (MS039): Đánh giá cao kết quả SXKD năm 2021 của Công ty; Đồng ý chủ trương đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty; đề nghị Công ty có các biện pháp quản lý, đầu tư trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

+ Cổ đông Trần Quang Thịnh (MS 140): Hoàn toàn nhất trí với các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội. Nhất trí với chủ trương đầu tư đóng mới tàu lai của Công ty; trong tương lai, Công ty cần cố gắng đầu tư 2 tàu lai Azimuth để đáp ứng yêu cầu của thị trường và các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước. Đề nghị lãnh đạo Cảng HP quan tâm và tạo thị phần cho Lai dất nhiều nhất có thể.

+ Cổ đông Trương Văn Thái (MS 120): Hoàn toàn nhất trí với chủ trương đầu tư tàu lai; Công ty cần cố gắng huy động mọi nguồn lực để đóng 2 con tàu lai để khẳng định năng lực và xu thế của thị trường.

3.2. Sau khi thảo luận, Đoàn Chủ tịch đã trả lời các ý kiến của cổ đông tại Đại hội và đều được cổ đông đồng ý. Đại hội tiếp tục chương trình làm việc.

4. Về việc thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình được thảo luận tại Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình được thảo luận tại Đại hội, kết quả biểu quyết các nội dung này chi tiết như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2021, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình về chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình về việc báo cáo thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99 % tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

5. Về việc thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Dũng - Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội, tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng đã hoàn tất toàn bộ nội dung chương trình nghị sự và thành công tốt đẹp. Đại hội kết thúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thủy



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 21 Tháng 05 Năm 2023



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

Số: 06.2022/TTr-LD&VT

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng trình Đại hội Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth” như sau:

1. Căn cứ để lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”.

- Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về chủ trương nghiên cứu đầu tư tàu lai Azimuth;

- Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép sửa đổi 1: 2016 QCVN 21: 2015/BGTVT;

- Căn cứ vào các thư chào giá sơ bộ.

2. Sự cần thiết của công tác đầu tư tàu lai Azimuth.

Tổng số tàu lai Công ty đang quản lý khai thác tính đến thời điểm tháng 4 năm 2022 là 11 chiếc với tổng công suất là 17.642 HP.

Với đội tàu như trên, Công ty đang có lực lượng sỹ quan thuyền viên được đào tạo bài bản, làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, nhận được sự đánh giá cao của các cơ quan quản lý cũng như các khách hàng ... Đội tàu lai của Công ty đang đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường cố định là Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ, Cảng Đình Vũ; ngoài ra Công ty còn cung cấp dịch vụ tàu lai cho các cảng từ khu vực Cảng Cá đến Cảng Vật Cách, Cảng lạch Huyện và các cảng lân cận. Bên cạnh đó, Công ty còn phát triển thị trường lai kéo biển xa và thực hiện nhiều chuyến kéo biển từ Hải Phòng vào các tỉnh miền Trung và các tỉnh miền Nam như Vũng Tàu, Cà Mau, Bạc Liêu ...

Hiện nay, thị phần công ty đang khai thác tại khu vực Sông Cấm, Hải Phòng chiếm khoảng 40% thị phần. Với nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh đã có mức tăng trưởng ổn định hàng năm. Trong 5 năm trở lại đây,



mức độ tăng trưởng khoảng 10-15%/năm. Cụ thể năm 2021, Công ty đạt được kết quả kinh doanh như sau:

- Tổng doanh thu: 95,3 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 10,2 tỷ đồng.

Trong đó, hoạt động tàu lai là dịch vụ chính của Công ty, mang lại doanh thu, lợi nhuận cho công ty; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Doanh thu từ hoạt động tàu lai năm 2021 đạt 80,3 tỷ đồng.

Chủ trương đầu tư tàu lai Azimuth của Công ty sẽ đáp ứng được các yêu cầu về đảm bảo an toàn hàng hải của Cục Hàng hải Việt Nam cũng như Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng khi phục vụ các tàu container có chiều dài trên 220 m khi cập, rời Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng thuộc khu bến cảng Lạch Huyện, Hải Phòng.

Bên cạnh đó, khi Công ty đầu tư tàu Azimuth sẽ nâng cao năng lực đội tàu và năng lực cạnh tranh tại khu vực, giúp giữ vững và mở rộng thị trường, tạo điều kiện cho Công ty có thêm mũi nhọn để phát triển bền vững trong thời điểm hiện tại cũng như tương lai. Cùng với đó, sẽ đảm bảo cho Công ty cùng với Cảng Hải Phòng sẽ cung cấp dịch vụ đồng bộ và tốt nhất đến các khách hàng.

3. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án.

Căn cứ vào các thư chào giá sơ bộ của Nhà máy đóng tàu Phà Rừng, Tổng Công ty Sông Thu và Nhà máy đóng tàu Nam Triệu; Công ty xây dựng sơ bộ tổng mức đầu tư dựa theo báo giá thấp nhất trong các báo giá trên.

Sơ bộ tổng mức đầu tư: 119.665.370.000 đồng.

Trong đó:

- + Chi phí đóng mới: 103.638.700.000 đồng.
- + Thuế, lệ phí, chi phí khác: 5.148.000.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng (10%): 10.878.670.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự huy động và nguồn vốn vay.

Thời gian thực hiện: Từ Quý II/2022 đến hết năm 2024.

(Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”).

Trên đây Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, Ngày 11 Tháng 05 Năm 2025

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang



Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐÓNG MỚI TÀU LAI AZIMUTH



Tháng 5 năm 2022



10/05/2022

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VẬN DỤNG/ÁP DỤNG:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;
- Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;
- Quyết định số 46/QĐ-HHVN ngày 01/02/2021 về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ mua, bán tàu biển của doanh nghiệp do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP
- Căn cứ Thông tư 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải Ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;
- Căn cứ Nội quy cảng biển của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng;
- Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-HĐQT ngày 15/11/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- Tỷ giá ngoại tệ lấy theo giá bán ra của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương tại thời điểm lập báo cáo.
- Phân trượt giá của vật tư trang thiết bị, vật tư đóng tàu, tỷ giá v.v. tạm tính và đưa vào mục chi phí dự phòng.
- Giá xăng, dầu lấy theo giá công bố bán lẻ xăng dầu của PETROLIMEX tại thời điểm lập báo cáo.

II. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đầu tư đóng mới “*Tàu Lai Azimuth*”
2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đại hội đồng cổ đông
3. Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
4. Địa điểm đầu tư: Hải Phòng, Việt Nam
5. Dự kiến tổng mức đầu tư: 119.665.370.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm mười chín tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn./.)
6. Thời gian thực hiện: Sau khi được phê duyệt chủ trương
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự huy động và vốn vay

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

I. Sự cần thiết của việc đầu tư:

1.1. Tình hình đội tàu lai hiện nay Công ty đang khai thác:

Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng, Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam. Với bề dày truyền thống hoạt động trong lĩnh vực tàu lai, Công ty đã từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu của đội tàu lai dất Cảng Hải Phòng trong lĩnh vực hoạt động.

Tổng số tàu lai Công ty đang quản lý khai thác tính đến thời điểm tháng 04 năm 2022 là 11 chiếc với tổng công suất là 17.642 HP. Các tàu có các thông số cụ thể như sau:

TT	TÊN TÀU	CÔNG SUẤT (HP)	NĂM ĐÓNG/HOÁN CẢI	NƠI ĐÓNG	LOẠI TÀU	GHI CHÚ
1	THÔNG NHẤT K1	4.600	2007	Việt Nam	Tàu kéo	Tàu thuê
2	DÃ TƯỢNG	3.200	1977	Philippine	Tàu kéo	
3	HC 36	1.800	1975/2012	Hoa Kỳ/VN	Tàu kéo	
4	HC 43	1.300	1999	Việt Nam	Tàu kéo	Tàu thuê
5	HC 44	1.300	1999	Việt Nam	Tàu kéo	Tàu thuê

6	HC 45	1.300	1999	Việt Nam	Tàu kéo	Tàu thuê
7	HC 28	1.210	1991/2012	Việt Nam	Tàu kéo	
8	HC 34	1.096	1975	Hoa Kỳ	Tàu kéo	
9	HC 54	816	2007	Việt Nam	Tàu kéo	
10	HC 46	510	2000	Việt Nam	Tàu kéo	
11	HC 47	510	2000	Việt Nam	Tàu kéo	

Với đội tàu như trên, Công ty đang có lực lượng sỹ quan thuyền viên được đào tạo bài bản, làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, nhận được sự đánh giá cao của các cơ quan quản lý cũng như các khách hàng ... Đội tàu lai của Công ty đang đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường cố định là Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ, Cảng Đình Vũ; ngoài ra Công ty còn cung cấp dịch vụ tàu lai cho các cảng từ khu vực Cảng Cá đến Cảng Vật Cách, Cảng Lạch Huyện và các cảng lân cận. Bên cạnh đó, Công ty còn phát triển thị trường lai kéo biển xa và thực hiện nhiều chuyến kéo biển từ Hải Phòng vào các tỉnh miền Trung và các tỉnh miền Nam như Vũng Tàu, Cà Mau, Bạc Liêu ...

Hiện nay, thị phần công ty đang khai thác tại khu vực Sông Cấm, Hải Phòng chiếm khoảng 40% thị phần. Với nỗ lực của tập thể CBCNV trong Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh đã có mức tăng trưởng ổn định hàng năm. Trong 5 năm trở lại đây, mức độ tăng trưởng khoảng 10-15%/năm. Cụ thể năm 2021, Công ty đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Tổng doanh thu : 95,3 tỷ đồng

Lợi nhuận : 10,2 tỷ đồng

Trong đó, hoạt động tàu lai là dịch vụ chính của Công ty, mang lại doanh thu, lợi nhuận cho công ty; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Doanh thu từ hoạt động tàu lai năm 2021 đạt: 80,3 tỷ đồng; trong đó doanh thu từ Cảng Hải Phòng đạt được là 48,2 tỷ đồng (chiếm 60%); còn lại là doanh thu từ các thị trường bên ngoài Công ty tự khai thác.

1.2. Định hướng phát triển Cảng biển nước sâu:

Thực hiện Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư các bến cảng container số 3 và số 4 thuộc Cảng Cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng; Cảng Hải Phòng đang triển khai thực hiện dự án xây dựng bến số 3, số 4 với

chiều dài 750 m (375m/bến), tiếp nhận cỡ tàu container đến 100.000 DWT với công suất thiết kế 1,1 triệu teu/năm; hiện thực hóa chủ trương « Vươn ra biển lớn » của Cảng Hải Phòng; dự kiến đưa vào khai thác từ quý III/2024.

Căn cứ Quy định của Cục Hàng hải Việt Nam và quy định của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng yêu cầu bắt buộc sử dụng tàu lai Azimuth hỗ trợ tàu container có chiều dài trên 220 m khi cập, rời Cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng.

Thực hiện quy định của cơ quan chức năng trong hoạt động, cùng với chủ trương đầu tư 01 tàu lai Azimuth, Công ty sẽ sử dụng các tàu lai hiện có theo quy định để đăng doanh thu và hiệu quả khai thác của đội tàu.

2. Mục tiêu, quy mô địa điểm, phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Chủ trương đầu tư tàu lai Azimuth của Công ty sẽ đáp ứng được các yêu cầu về đảm bảo an toàn hàng hải của Cục Hàng hải Việt Nam cũng như Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng khi phục vụ các tàu container có chiều dài trên 220 m khi cập, rời Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng thuộc khu bến cảng Lạch Huyện, Hải Phòng.

Bên cạnh đó, khi Công ty đầu tư tàu Azimuth sẽ nâng cao năng lực đội tàu và năng lực cạnh tranh tại khu vực, giúp giữ vững và mở rộng thị trường, tạo điều kiện cho Công ty có thêm mũi nhọn để phát triển bền vững trong thời điểm hiện tại cũng như tương lai. Cùng với đó, sẽ đảm bảo cho Công ty cùng với Cảng Hải Phòng sẽ cung cấp dịch vụ đồng bộ và tốt nhất đến các khách hàng.

2.2. Phương thức, quy mô và phạm vi đầu tư:

2.2.1. Phương thức đầu tư:

- Đối với phương thức mua tàu cũ từ nước ngoài:

Qua công tác nghiên cứu và khảo sát, Công ty nhận thấy một số đơn vị bên cạnh việc đóng mới tàu trong nước, còn thực hiện mua tàu cũ từ nước ngoài thường là các doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp cổ phần không có vốn góp chi phối của Nhà nước vì giá mua tàu cũ từ thị trường nước ngoài có giá bán thấp hơn chi phí đóng mới tàu trong nước.

Tháng 3/2021 là thời điểm thị trường chưa chịu ảnh hưởng tăng giá do đứt gãy chuỗi cung ứng, Công ty đã khảo sát thị trường tàu lai cũ và được các broker báo giá khoảng 3,3 triệu USD đối với các tàu công suất 4.500 HP, được đóng năm 2008, tàu giao tại Hàn Quốc (sẽ không bao gồm các chi phí: đưa thuyền

viên đi nhận tàu, điều động tàu về Việt Nam, thủ tục tàu, phí và lệ phí theo quy định ...); với các báo giá trên theo tính toán của Công ty thì sơ bộ tổng mức đầu tư khi đầu tư theo phương thức mua tàu cũ khoảng 95 tỷ đồng.

Sang năm 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh và tình hình chính trị bất ổn trên thế giới nên thị trường tàu lai Azimuth đã qua sử dụng ít có chào bán và giao dịch; nếu có thì là các tàu có công suất thấp, tuổi đời cao, đặc tính kỹ thuật không phù hợp với thị trường khai thác của Công ty nên việc tìm kiếm và lựa chọn các tàu cũ phù hợp với nhu cầu của Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Qua tham khảo, Công ty được biết Công ty dịch vụ biển Tân Cảng đã tìm kiếm để mua tàu cũ tại thị trường nước ngoài từ năm 2020 nhưng không thực hiện được, do vậy họ đã đặt đóng mới 02 tàu Azimuth trong nước tại nhà máy đóng tàu Damen và nhận tàu vào năm 2022 với mức giá rất cao (tàu Azimuth công suất 7.000 HP có giá khoảng 8 triệu Euro; tàu Azimuth công suất 5.000 HP có giá khoảng 6,2 triệu Euro).

Liên quan đến trình tự, thủ tục đầu tư, Công ty đã nghiên cứu tìm hiểu các quy định hiện hành của pháp luật như Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, Nghị định 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký, mua bán và đóng mới tàu biển, Quyết định số 46/QĐ-HHVN ngày 01/02/2021 của Tổng công ty hàng hải Việt Nam về trình tự, thủ tục và hồ sơ mua, bán tàu biển của doanh nghiệp do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP. Theo đó, việc đầu tư tàu kéo dài do phải thực hiện thông qua đấu thầu trong nước trước, sau đó không thành công sẽ thực hiện tiếp bước đấu thầu quốc tế; việc đấu thầu quốc tế khó áp dụng khi người bán tàu ở nước ngoài và việc mua bán tàu quốc tế không chịu sự điều chỉnh của luật pháp Việt Nam, việc mua bán gặp nhiều rủi ro về chất lượng và các điều khoản trong hợp đồng thương mại vì phải mua bán thông qua đơn vị môi giới (Broker). Mặt khác, có thể quá trình Công ty thực hiện trình tự, thủ tục đến khi được phê duyệt phương án thực hiện thì thị trường không còn loại tàu phù hợp, khi đó Công ty phải thực hiện lại trình tự, thủ tục dẫn đến kế hoạch đầu tư không đảm bảo tiến độ đề ra, không đảm bảo kế hoạch khai thác bến 3, bến 4 thuộc Cảng Cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng của Cảng Hải Phòng.

- Đối với phương thức mua tàu cũ tại thị trường Việt Nam:

Hiện nay các doanh nghiệp đang khai thác tàu Azimuth chủ yếu hoạt động ở khu vực phía Nam. Qua công tác khảo sát nghiên cứu thị trường, các doanh nghiệp sở hữu tàu lai Azimuth đã qua sử dụng có nhu cầu chuyển nhượng các tàu có công suất thấp, tuổi đời cao, tính năng khai thác hạn chế. Các tàu này do có tuổi đời cao nên trang thiết bị đã lạc hậu, khi sử dụng sẽ phát sinh chi phí sửa chữa cao do khó tìm kiếm trang thiết bị thay thế và chi phí bổ sung trang thiết bị theo yêu cầu quản lý ngày càng cao của cơ quan chức năng Nhà nước. Nếu thị trường có nhu cầu tàu lai Azimuth đã qua sử dụng, tuổi đời thấp, tính năng khai thác phù hợp thì thường được chào bán với giá cao để phục vụ mục đích thương mại. Mặt khác, một rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện theo phương thức này, đó là khi Công ty xây dựng phương án thì tàu vẫn còn được rao bán và chủ tàu đồng ý báo giá cho Công ty; tuy nhiên khi phương án được duyệt thì bên bán có thể thay đổi quyết định nên đặt Công ty vào thế bị động, khả năng mua bán thành công không cao và sẽ không đảm bảo kế hoạch khai thác bến 3, bến 4 thuộc Cảng Cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng của Cảng Hải Phòng.

- Đối với phương thức mua mới tại thị trường nước ngoài:

Do tàu Azimuth là loại tàu có mức đầu tư lớn và thường thiết kế theo đơn đặt hàng của từng khách hàng nên các Nhà máy thường đóng theo đơn đặt hàng; hiện tại, Công ty chưa tiếp cận được nhà máy đóng tàu nào có sẵn tàu lai Azimuth chào bán. Tuy nhiên có thể thấy việc đặt đóng mới tại nước ngoài là rất khó khả thi do chi phí đóng mới tại nước ngoài rất cao, không phù hợp với nguồn lực của Công ty.

- Đối với phương thức đóng mới tàu tại các nhà máy đóng tàu trong nước:

Đây là phương thức có tính khả thi cao, đáp ứng cơ bản trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu. Quy trình thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch trong việc lựa chọn đơn vị đóng mới, mức giá cạnh tranh và các thủ tục đảm bảo đúng quy định, không qua đơn vị trung gian, tuân thủ việc giám sát chất lượng trong quá trình đóng mới, Công ty được lựa chọn về trang thiết bị, thông số kỹ thuật của tàu phù hợp với đặc thù khai thác trong nước và khu vực Hải Phòng; các chế độ bảo hành được đảm bảo. Bên cạnh đó, có thể được ưu đãi về chính sách, giá cả khi đưa tàu vào sửa chữa định kỳ; thuận lợi làm các thủ tục đăng ký, đăng kiểm; hỗ trợ sỹ quan thuyền viên được tiếp cận ngay về công nghệ, quy trình vận hành phương tiện.

Qua công tác khảo sát, nghiên cứu Công ty sơ bộ nhận thấy việc đầu tư tàu

lai Azimuth bằng phương thức này hiện đảm bảo công khai, minh bạch, mức giá phù hợp với nguồn lực và việc tính toán chỉ tiêu hiệu quả đầu tư của Công ty sát thực tiễn hơn, chủ động về thời gian cũng như giám sát/ kiểm soát tiến độ đảm bảo kế hoạch khai thác bến 3, bến 4 thuộc Cảng Cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng của Cảng Hải Phòng.

Qua phân phân tích và đánh giá sơ bộ ưu nhược điểm các phương thức đầu tư trên, với quy mô và nguồn lực hiện có Công ty đang tiếp cận phương thức đóng mới tàu từ các nhà máy đóng tàu trong nước.

2.2.2. Quy mô:

Hiện nay trình độ thiết kế và đóng tàu của nước ta ngày một nâng cao. Các doanh nghiệp thiết kế, nhà máy đóng tàu đã làm chủ được kỹ thuật, công nghệ, được chuyển giao công nghệ và đã thực hiện thành công nhiều sản phẩm, cho ra đời những con tàu đáp ứng tốt các nhiệm vụ của Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng và các doanh nghiệp kinh doanh khác.

Các tập đoàn đóng tàu lớn trên thế giới như DAMEN (Hà Lan) đã chọn một số nhà máy của Việt Nam để thành lập liên doanh, đóng nhiều loại tàu xuất khẩu đi các nước trên thế giới. Một số nhà máy đóng tàu khác trong nước cũng được đầu tư lớn, đồng bộ để đóng tàu xuất khẩu, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế nhưng đến nay bị sụt giảm những hợp đồng đóng tàu xuất khẩu do bối cảnh thế giới bị khủng hoảng từ chiến tranh, hậu đại dịch Covid19, vì vậy các nhà máy đóng tàu này đang dư thừa năng lực sản xuất, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp có nhu cầu đóng mới tàu lai Azimuth ở trong nước, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế với mức giá cạnh tranh và phù hợp với nguồn lực doanh nghiệp.

Quá trình tham quan, khảo sát tại một số doanh nghiệp thiết kế, đóng tàu trong nước, Công ty nhận thấy đến nay trình độ thiết kế và đóng tàu trong nước hoàn toàn có đủ năng lực, kinh nghiệm, máy móc, trang thiết bị và nhân lực để thực hiện tốt công việc thiết kế và đóng mới tàu lai Azimuth.

Căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ và quy mô dự án, các thông số kỹ thuật phù hợp cho loại tàu lai dặt chuyên động đẩy bằng chân vịt Azimuth có các thông số kỹ thuật chính như sau:

- | | |
|------------------------|--------|
| - Chiều dài lớn nhất : | ~30 m |
| - Chiều rộng: | ~12 m |
| - Chiều cao mạn: | ~5,5 m |
| - Chiều chìm: | ~4,0 m |

- Máy chính Caterpillar:	2 x 2.500 HP
- Chân vịt:	Schottel
- Máy đèn Caterpillar:	2 x 200 HP
- Vật liệu thân vỏ tàu:	Thép đóng tàu
- Đăng kiểm:	Việt Nam
- Cấp tàu:	Không hạn chế
- Kiểu tàu:	Tàu kéo đẩy
- Sức kéo tại mooc:	60 tấn

Do vậy, qua phân tích và đánh giá sơ bộ ưu nhược điểm các phương thức đầu tư, với quy mô và nguồn lực hiện có Công ty lựa chọn phương thức thực hiện dự án là Thiết kế và đóng mới “01 Tàu lai Azimuth” có công suất máy chính dự kiến 2 x 2500 HP tại nhà máy đóng tàu trong nước, phương thức này đảm bảo tính khả thi và chủ động trong kiểm soát dự án, phù hợp với nguồn lực của Công ty, tạo doanh thu và việc làm cho doanh nghiệp và người lao động trong nước, đúng với chủ trương của Chính phủ đề ra.

2.2.3. Phạm vi đầu tư:

Lựa chọn đơn vị trong nước có đủ năng lực, kinh nghiệm trong thiết kế, đóng mới tàu lai Azimuth có quy mô tương đương với dự án. Trang thiết bị trên tàu được chọn phải là những trang thiết bị thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

- Mới 100% và chuyên dụng cho tàu lai.
- Xuất xứ của các hãng uy tín trên thế giới, có đại diện bán hàng (hoặc ủy quyền) và bảo hành tại Việt Nam.
- Có thông số kỹ thuật phù hợp,
- Đã sử dụng nhiều tại Việt Nam và trên thế giới
- Dễ sử dụng và sửa chữa thay thế.
- Có mức giá cạnh tranh và phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án
- Được cơ quan Đăng kiểm cho phép lắp đặt hoặc sử dụng để đóng tàu.
- Hình thức mua sắm trang thiết bị được chọn sẽ là Nhà máy đóng tàu trúng thầu tự mua thiết bị theo thiết kế kỹ thuật đã được cơ quan Đăng kiểm chấp thuận và Chủ đầu tư phê duyệt.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện:

3.1. Cơ sở lập sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án:

- Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của ĐHĐCĐ về nghiên cứu chủ trương đầu tư tàu lai Azimuth;

- Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;
- Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép Sửa đổi 1: 2016 QCVN 21: 2015/BGTVT;
- Các báo giá tham khảo khác.

3.2. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án:

Căn cứ vào các thư chào giá sơ bộ của Nhà máy đóng tàu Phà Rừng, Tổng Công ty Sông Thu và Nhà máy đóng tàu Damen; Công ty xây dựng sơ bộ tổng mức đầu tư dựa theo báo giá thấp nhất trong các báo giá trên.

Sơ bộ tổng mức đầu tư:

119.665.370.000 đồng,

trong đó:

- | | | |
|------------------------------|---|----------------------|
| - Chi phí đóng mới | : | 103.638.700.000 đồng |
| - Thuế, lệ phí, chi phí khác | : | 5.148.000.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng (10%) | : | 10.878.670.000 đồng |

3.3. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự huy động và nguồn vốn vay

3.4. Thời gian thực hiện: Từ quý II/2022 đến hết năm 2024.

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

4.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 thông qua: dự kiến ngày 28/6/2022.
- Xây dựng dự án đầu tư trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: dự kiến tháng 10/2022.

4.2. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Triển khai lựa chọn nhà thầu đóng mới “*Tàu lai Azimuth*” thông qua đấu thầu, dự kiến thực hiện tháng 11/2022.
- Thời gian đóng mới dự kiến 15-18 tháng.

4.3. Giai đoạn kết thúc đầu tư:

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý thanh lý hợp đồng, hoàn thành các thủ tục tài chính với cơ quan nhà nước để đăng ký tàu đi vào vận hành.
- Xây dựng quy trình quản lý vận hành tàu, xây dựng định mức tiêu hao bảo dưỡng kỹ thuật phù hợp với kế hoạch khai thác của đơn vị.

5. Tác động về môi trường, xã hội:

5.1. Tác động đến môi trường:

- Tính toán lựa chọn kích thước bố trí tàu hợp lý, tuyến hình trơn nhẵn nhằm giảm thiểu sức cản, giảm tiêu hao nhiên liệu khi sử dụng.

- Vật liệu thân tàu lựa chọn là vật liệu thép đóng tàu, là loại vật liệu ít gây ô nhiễm trong số các vật liệu chính được lựa chọn để đóng tàu.

- Với vật liệu thép thì bảo dưỡng trong quá trình sử dụng cũng đơn giản hơn, tiết kiệm hơn. Khi hết niên hạn sử dụng vật liệu thép được tái chế hoàn toàn không gây ô nhiễm ra môi trường như vật liệu Composite (vật liệu khác được dùng cho đóng ca nô và tàu cao tốc, tàu công vụ)

- Trang thiết bị, máy chính được lựa chọn dòng máy có hiệu suất cao, tiêu chuẩn châu Âu hoặc G7 nhằm mục đích sử dụng hiệu quả và có độ tin cậy cao.

5.1.1. Chất lượng không khí:

Trong thời gian thi công đóng mới, chất lượng không khí trong khu vực sẽ bị ảnh hưởng bởi quá trình vận chuyển thi công, gia công chi tiết, sơn bề mặt thân ca nô, cabin, bụi lan ra từ khu vực thi công và khói xả ra từ các máy móc. Trong thời gian thi công đóng mới ca nô để ngăn chặn khả năng tạo ra bụi bẩn làm ô nhiễm không khí như bụi, cát và các vật tư nhỏ bé bị rơi vãi khi vận chuyển. Biện pháp khắc phục thi công trong nhà xưởng, có phương án bao quay khu vực thi công tránh làm phát tán bụi bẩn, mùi sơn trong quá trình thi công đóng mới tại nhà máy.

5.1.2. Chất lượng nước:

Công việc thi công đóng có thể rò rỉ dầu mỡ từ các thiết bị vận chuyển vật tư thi công, gây nên ô nhiễm tạm thời. Để hạn chế các tác động này các đơn vị thi công phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh công nghiệp, giảm tối đa các chất thải dầu mỡ và có biện pháp thi công thật hợp lý, các vật liệu thừa hoặc bỏ đi khi thi công không được đổ xả bừa bãi gây ô nhiễm khu vực. Các vật liệu bị rơi vãi phải được thu dọn sạch sẽ và đưa về nơi lưu trữ xử lý quy định.

5.1.3. Chất thải rắn:

Chất thải rắn trong thời gian thi công chủ yếu từ các phế thải của vật liệu đóng gói, giá kê, bao bì, các thùng gỗ, giấy bản v.v... phải được thi gom vận chuyển đến nơi quy định.

5.2. Công tác vệ sinh, an toàn lao động:

- Cung cấp nước sạch, bảo đảm về chất lượng, đầy đủ về số lượng cho cán bộ, công nhân để phục vụ cho sinh hoạt trong quá trình thi công, đóng mới;

- Không được thải bừa bãi chất bẩn ra xung quanh khu vực gây ô nhiễm môi trường;

- Phải trang bị đầy đủ bảo hộ, thiết bị an toàn lao động khi công nhân làm việc, có đủ số lượng phao cứu sinh theo quy định, có cán bộ y tế với trang thiết bị và dự trữ đủ thuốc đáp ứng công tác sơ cứu, cấp cứu khi có người bị bệnh hoặc tai nạn xảy ra trong khu vực thi công.

5.3. Công tác phòng cháy chữa cháy:

Trang bị các dụng cụ phòng cháy, chữa cháy như máy bơm nước, xô thùng, bình bọt khí CO₂... trong khu vực thi công để sử dụng khi cần thiết. Thường xuyên kiểm tra hiệu lực của các thiết bị, kịp thời thay thế, bổ sung khi bị hỏng, mất mát.

6. Sơ bộ hiệu quả kinh tế của dự án:

6.1. Cơ sở tính toán:

- Tuổi thọ kinh tế được tính toán trong vòng 20 năm.
- Dự kiến thời gian thực hiện từ Quý II/2022 đến hết năm 2024.

6.2. Phương pháp đánh giá:

Các bước tính toán của 1 phương án cơ bản gồm:

- Xác định doanh thu.
- Xác định các khoản mục chi phí khai thác.
- Cân đối thu/chi và xác định các chỉ tiêu hiệu quả tài chính.

6.3. Tính toán sơ bộ các chỉ tiêu tài chính của dự án:

Các chỉ tiêu tài chính trong phương án được xem xét phân tích gồm:

- Lợi nhuận bình quân hàng năm: 15,45 tỷ/năm
- Giá trị hiện tại thuần của dòng tiền mặt (NPV): 33.579.672
- Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR): 13,07%
- Chỉ số lợi ích/chi phí (B/C): 1,3
- Thời gian hoàn vốn (Thv): 13 năm 9 tháng

Phương án sẽ có tính khả thi nếu thỏa mãn đồng thời các yêu cầu sau:

- Dự án phải có lợi nhuận;
- $NPV > 0$;
- IRR phải lớn hơn giá vốn được ấn định bởi lãi suất vay vốn hoặc giá vốn yêu cầu của nguồn vốn tương ứng;
- Phải đạt được cân bằng thu chi tài chính (tỷ số $B/C > 1$).

7. Giải pháp tổ chức thực hiện:



7.1. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng
- Đơn vị quản lý khai thác, sử dụng: Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

7.2. Phương thức quản lý, khai thác sử dụng:

- Các phòng chức năng của Công ty:

Quản lý, tổ chức thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư. Tổ chức thực hiện đấu thầu đóng mới phương tiện theo quy định.

- Đơn vị quản lý, khai thác:

Chuẩn bị nhân lực tiếp nhận phương tiện, phối hợp giám sát, chuyển giao kỹ thuật. Chuẩn bị nhân lực, nhiên liệu, vật tư vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện.

IV. KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Qua phân tích và đánh giá sự cần thiết dự án đầu tư tàu lai Azimuth của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng hải Phòng cũng như tính toán các chỉ tiêu tài chính của dự án; có thể thấy dự án đóng mới tàu Azimuth từ các nhà máy đóng tàu trong nước có tính khả thi cao.

Việc đóng mới tàu lai Azimuth sẽ giúp Công ty có thêm mũi nhọn để nâng cao năng lực đội tàu, giúp Công ty phát triển theo kịp xu thế tất yếu trong tương lai là cùng Cảng Hải Phòng “Vươn ra biển lớn”, một mặt đáp ứng các yêu cầu bắt buộc của cơ quan quản lý Nhà nước, mặt khác cùng Cảng Hải Phòng phát triển các dịch vụ phụ trợ, tạo giá trị gia tăng cung cấp cho khách hàng; là công cụ để Cảng Hải Phòng chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh tại khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện, Hải Phòng.

2. Kiến nghị:

Đây là dự án có tổng mức đầu tư lớn so với vốn điều lệ của Công ty, cũng là dự án đầu tiên mà Công ty trực tiếp đầu tư nên kiến thức và kinh nghiệm thực hiện công tác đầu tư còn nhiều hạn chế. Công ty rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng chuyên môn Cảng Hải Phòng để Công ty hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết giảm chi phí, đảm bảo hiệu quả đầu tư và thực hiện

đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu đầu tư đóng mới **“Tàu lai Azimuth”** của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng là cần thiết và cấp bách để đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tiến độ khai thác bến 3, bến 4 thuộc Cảng Cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, Hải Phòng của Cảng Hải Phòng; vì vậy Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư để dự án có căn cứ triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

Số: 01.2023/NQ-ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng ngày 26/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính sau.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tổng doanh thu: 102, 680 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 16,730 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 13,300 tỷ đồng.

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Doanh thu: 95,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10,000 tỷ đồng.
- Cổ tức năm 2023 dự kiến: 6% Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2022.

- Cổ tức (6% Vốn điều lệ): 1.620.000.000 đồng.
- Quỹ Đầu tư phát triển: 8.900.000.000 đồng.
- Quỹ Khen thưởng: 2.000.000.000 đồng.
- Quỹ Phúc lợi: 605.786.813 đồng.
- Quỹ Thưởng người quản lý doanh nghiệp: 174.000.000 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua Kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2023.

1. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2023.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được phê duyệt thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 của Bộ Tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Thông qua Tờ trình ký hợp đồng dịch vụ với bên có liên quan.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9. Phê duyệt chủ trương tăng Vốn điều lệ của Công ty. Giao cho Hội đồng quản trị triển khai các bước công việc tiếp theo đúng với quy định pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 10. Phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 21 Tháng 03 Năm 2025



**TM. ĐẠI HỘI ĐOÀN CHỦ TỐA
CƠ PHÂN
LAI DẮT VÀ VẬT TÀI
CẢNG HẢI PHÒNG**

PHÒNG TÀI





**CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01.2023/BB-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 04 phố Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Mã số doanh nghiệp: 0201040588 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/4/2023.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được tiến hành tại Trụ sở công ty, địa chỉ số 04 phố Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

A. Thành phần tham dự, tính hợp pháp hợp lệ của Đại hội

1. Thành phần tham dự.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.
- Các cổ đông của Công ty (bao gồm cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức) theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/5/2023.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.

Đại hội đã nghe ông Đào Ngọc Thành - Đại diện Ban thẩm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông. Tại thời điểm công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, số cổ đông đủ tư cách dự Đại hội là 80 cổ đông tương ứng với 2.325.637 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm 86,13% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Đại hội) của Công ty được xác định là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

B. Nội dung và diễn biến của Đại hội

1. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty - Chủ tọa.
2. Ông Hoàng Đình Quang - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty - Thành viên.
3. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến thống nhất, thông qua Đại hội về việc Ban thư ký đại hội gồm các thành viên có tên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Trưởng ban.
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng: Thư ký Công ty - Thành viên.

Đoàn Chủ tịch xin ý kiến thống nhất, thông qua Đại hội về việc Ban kiểm phiếu gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Bùi Huy Tùng: Trưởng Phòng Kỹ thuật Vật tư - Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thúy: Phó phòng Kinh doanh - Thành viên.
3. Ông Trần Ngọc Thiêm: Phòng Kinh doanh - Thành viên.
4. Ông Hoàng Đình Toàn: Phòng Kinh doanh - Thành viên.

2. Nội dung làm việc của Đại hội

2.1. Ông Nhữ Văn Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát thông qua Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội.

2.2. Đại hội đã nghe ông Hoàng Đình Quang - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

2.3. Đại hội đã nghe ông Đỗ Ngọc Thắng - Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (tóm tắt) (Báo cáo đính kèm).
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2022

(Tờ trình đính kèm).

- Tờ trình Chi trả thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2023 (Tờ trình đính kèm).

2.4. Đại hội nghe ông Đào Ngọc Thành - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2022 (Báo cáo đính kèm).
- Tờ trình lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán năm 2023 (Tờ trình đính kèm).

2.5. Đại hội đã nghe ông Chu Tất Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình Ký hợp đồng dịch vụ với bên có liên quan (Tờ trình đính kèm).
- Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định (Báo cáo đính kèm).
- Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương tăng Vốn điều lệ (Tờ trình đính kèm).

2.6. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Tờ trình đính kèm).
- Tờ trình về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Tờ trình đính kèm).

3. Đại hội thảo luận:

3.1. Cổ đông tại Đại hội thảo luận và đặt câu hỏi, Đoàn Chủ tịch Đại hội trả lời tại Đại hội như sau:

+ Ông Phạm Hồng Minh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Công ty Mẹ - có ý kiến khích lệ, động viên và đánh giá cao về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cũng như chỉ đạo, định hướng về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

+ Ông Trần Quang Thịnh - mã cổ đông 139 - hoàn toàn nhất trí với các chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty và dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth. Đây là tiền đề và điều kiện để Công ty thực hiện dịch vụ tại Cảng Lạch Huyện. Có ý kiến về tỷ lệ cổ tức trong những năm tiếp theo của Công ty và tình hình thị trường tại khu vực Cảng Lạch Huyện.

3.2. Sau khi thảo luận, Đoàn Chủ tịch đã trả lời các ý kiến của cổ đông tại Đại hội và đều được cổ đông đồng ý. Đại hội tiếp tục chương trình làm việc.

4. Về việc thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình được thảo luận tại Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình được thảo luận tại Đại hội, kết quả biểu quyết các nội dung này chi tiết như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 02 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 3: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2022.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 03 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 04 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2022.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 05 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 06 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình ký hợp đồng dịch vụ với bên có liên quan.

Cổ đông có quyền lợi liên quan là Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (có 05 đại biểu đại diện phần vốn tại Công ty: Ông Nguyễn Văn Dũng đại diện sở hữu 675.000 cổ phiếu, Ông Hoàng Đình Quang đại diện sở hữu 270.000 cổ phiếu, Ông Lê Minh Hải đại diện sở hữu 270.000 cổ phiếu, Ông Nguyễn Văn Thanh đại diện sở hữu 270.000 cổ phiếu, Ông Đào Ngọc Thành đại diện sở hữu 135.000 cổ phiếu) sở hữu tổng số 1.620.000 cổ phiếu (tương đương 1.620.000 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết nội dung này.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 75 đại diện cho: 705.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 75 đại diện cho: 705.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 07 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh lý tài sản cố định.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 8 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 9: Phê duyệt Tờ trình về chủ trương tăng Vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 9 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 10: Phê duyệt Tờ trình về Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 10 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc giao quyền, phân quyền một số công việc trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 11 đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

5. Về việc thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thủy - Trưởng Ban thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Nguyễn Văn Dũng - Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho: 2.325.637 phiếu biểu quyết, chiếm: 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đã được thông qua với tỉ lệ 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng đã hoàn tất toàn bộ nội dung chương trình nghị sự và thành công tốt đẹp. Đại hội kết thúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.

SAO Y BẢN CHÍNH

TM. BAN THƯ KÝ Ngày 21 Tháng 03 Năm 2025
TRƯỞNG BAN

Thủy



Nguyễn Thị Thủy

GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang



Nguyễn Văn Dũng

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth
của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.
2. Người quyết định đầu tư: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
3. Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
5. Đối tượng thụ hưởng dự án: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
6. Hình thức đầu tư: Đóng mới tàu tại Nhà máy đóng tàu trong nước.
7. Mục tiêu đầu tư: Đóng mới 01 tàu lai Azimuth cho Công ty cổ phần Lai dất và

Vận tải Cảng Hải Phòng có tính năng phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ: Lai dắt các tàu biển có trọng tải lớn cập, rời các cảng, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện; Lai kéo các phương tiện bị hạn chế khả năng điều động, các phương tiện bị sự cố, các phương tiện đóng mới tại các Nhà máy đóng tàu...; Trục vớt các phương tiện, kết hợp tham gia cứu hộ ở khu vực ven biển, khu vực cảng nước sâu; Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của khách hàng.

8. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư đóng mới 01 tàu lai Azimuth có thông số kỹ thuật phù hợp, cụ thể như sau: Loại tàu: Vỏ thép, kết cấu hàn, công suất ≥ 5.000 HP; chân vịt Azimuth quay 360° lắp ở đuôi tàu; cấp tàu VHR (200).

9. Địa điểm đầu tư: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng. Địa chỉ: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

11. Số bước thiết kế: 03 bước.

12. Tổng mức đầu tư: 135.370.162.756 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi phí đóng mới tàu: 115.828.542.756 đồng.
- Chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi phí khác: 8.837.799.726 đồng.
- Chi phí lãi vay trong quá trình đóng tàu: 6.761.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 3.942.820.274 đồng.

13. Hiệu quả đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Đơn vị	Số lượng
1	Tổng mức đầu tư dự án	Ivo	Đồng	135.370.162.756
2	Tỷ suất chiết khấu	r	%	12
3	Tỷ suất sinh lợi nội tại	IRR	%	13,17
4	Giá trị hiện tại thuần	NPV	Nghìn Đồng	12.013.404
5	Thời gian hoàn vốn đầu tư	T	Năm	16 năm 07 tháng

14. Thời gian thực hiện dự án (tính từ thời điểm dự án được phê duyệt): 2023 ÷ 2025.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn tự có và vốn tự huy động tối thiểu 50% tổng mức đầu tư (bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khấu hao để lại hàng năm, tăng vốn điều lệ của Công ty...);
- Vốn vay các tổ chức tín dụng tối đa 50% tổng mức đầu tư.

16. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đầu tư; Trình tự, thủ tục lựa chọn thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 2. Yêu cầu Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện Dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, ý kiến của các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan, Điều lệ, các quy chế, quy định và Điều 11 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty để đảm bảo tiến độ và hiệu quả Dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *th*

- ĐHĐCĐ Cty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban điều hành Cty
- Lưu: TK Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



[Signature]
Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 09 Tháng 8 Năm 2024



GIÁM ĐỐC

[Signature]
Hoàng Đình Quang



Số: 09.2023/TTr-LD&VT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth
của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01.2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 về phê duyệt chủ trương đầu tư "Dự án đóng mới tàu lai Azimuth".

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty như sau:

1. Tên dự án: Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.
2. Người quyết định đầu tư: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
3. Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
5. Đối tượng hưởng thụ dự án: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.
6. Hình thức đầu tư: Đóng mới tàu tại Nhà máy đóng tàu trong nước.
7. Mục tiêu đầu tư: Đóng mới 01 tàu lai Azimuth cho Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng có tính năng phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ: Lai dất các tàu biển có trọng tải lớn cập, rời các cảng, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện; Lai kéo các phương tiện bị hạn chế khả năng điều động, các phương tiện bị sự

cổ, các phương tiện đóng mới tại các Nhà máy đóng tàu...; Trục vớt các phương tiện, kết hợp tham gia cứu hộ ở khu vực ven biển, khu vực cảng nước sâu; Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của khách hàng.

8. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư đóng mới 01 tàu lai Azimuth có thông số kỹ thuật phù hợp, cụ thể như sau: Loại tàu: Vỏ thép, kết cấu hàn, công suất 5.000 HP; chân vịt Azimuth quay 360° lắp ở đuôi tàu; cấp tàu VHR (200).

9. Địa điểm đầu tư: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng. Địa chỉ: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

11. Số bước thiết kế: 03 bước.

12. Tổng mức đầu tư: 135.370.162.756 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

13. Hiệu quả đầu tư: Dự án mang lại hiệu quả tài chính cho Chủ đầu tư, tỷ suất hoàn vốn nội bộ $IRR = 13,17\% >$ tỷ suất chiết khấu $r = 12\%$, giá trị hiện tại ròng $NPV = 12.013.404$ đồng, thời gian hoàn vốn là 16 năm 07 tháng.

14. Thời gian thực hiện dự án: 2022 - 2025.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn tự có và vốn tự huy động tối thiểu 50% tổng mức đầu tư (bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khấu hao để lại hàng năm, tăng vốn điều lệ của Công ty...)

- Vốn vay các tổ chức tín dụng tối đa 50% tổng mức đầu tư.

16. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đầu tư; Trình tự thủ tục lựa chọn thực hiện theo quy định pháp luật.

(Xin gửi kèm theo các tài liệu, hồ sơ dự án)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: TK Cty.



Nguyễn Văn Dũng



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 01.2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 về phê duyệt chủ trương đầu tư "Dự án đóng mới tàu lai Azimuth".

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 577/QĐ-HĐQT ngày 15/11/2017 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính sửa đổi của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Để việc ra quyết định được nhanh chóng, kịp thời, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án

đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty), cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến Dự án đóng mới tàu lai Azimuth thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong giai đoạn thực hiện Dự án và giai đoạn kết thúc đóng mới tàu của Dự án, không bao gồm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đóng mới tàu, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Giao cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua các Hợp đồng có giá trị bằng và lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất

- Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về việc ủy quyền, giao quyền một số công việc trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth như sau:

2.1. Hội đồng quản trị (người được ủy quyền là người với vai trò là Người quyết định đầu tư/Người có thẩm quyền) bao gồm các nội dung sau:

- Phê duyệt/quyết định dự án;
- Phê duyệt/quyết định thiết kế và dự toán;
- Phê duyệt/quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Phê duyệt/quyết định Hồ sơ mời thầu;
- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định xử lý vi phạm về đấu thầu, hủy thầu theo quy định (nếu có);
- Tiếp tục ủy quyền cho bên thứ ba một số nội dung liên quan khác (nếu có) trong phạm vi đã được ủy quyền.

2.2. Bên thứ ba (người được ủy quyền lại của Hội đồng quản trị với tư cách là Chủ đầu tư - Giám đốc Công ty): Thực hiện toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư và các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt/quyết định để triển khai Dự án bao gồm:

- Nội dung Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn theo phân cấp quy định tại Quy chế quản lý tài chính hiện hành của Công ty.
- Các hoạt động thẩm định, thẩm tra, đánh giá, đàm phán, ký kết Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng, thanh lý Hợp đồng liên quan đến việc đấu thầu hoạt động tư vấn, đóng mới tàu.
- Bên thứ ba không được ủy quyền lại đối với các nội dung đã được Hội đồng quản trị ủy quyền.

2.3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các nội dung ủy quyền lại; Tiếp tục thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện

các nội dung về ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- ĐHCĐ Cty;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: TK Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 21 Tháng 05 Năm 2025




GIÁM ĐỐC
Hoàng Đình Quang

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Dũng



Số: 08.2024/BC-LD&VT

Hải Phòng, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ vào Quyết định số 01.2022/QĐ-ĐHCCĐ ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ vào Quyết định số 01.2023/QĐ-ĐHCCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Căn cứ Quyết định số 02.2023/QĐ-ĐHCCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024 như sau:

1. Các công việc đã thực hiện.

- Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu công việc lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 480/QĐ-HĐQT ngày 14/7/2023).

- Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu công việc tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 623/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2023).

- Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu TV05: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 648/QĐ-HĐQT ngày 28/9/2023).

- Phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật gói thầu TV05: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 741/QĐ-HĐQT ngày 17/11/2023).

- Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị,

thi công đóng tàu thuộc Dự án đóng tàu lai Azimuth (Quyết định số 759/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2023).

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu TV05: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng tàu lai Azimuth (Quyết định số 808/QĐ-HĐQT ngày 06/12/2023).

- Phê duyệt đề cương, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) và công việc thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu EPC thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 844/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2023).

- Chấp thuận quy trình lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu còn lại của Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (Quyết định số 171/QĐ-HĐQT ngày 18/3/2024).

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) thuộc Dự án đóng tàu lai Azimuth (Quyết định số 196/QĐ-HĐQT ngày 29/3/2024).

- Phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu HH01: Tổng thầu EPC (Quyết định số 254/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2024).

- * Tổng giá trị đã giải ngân đến tháng 6/2024 khoảng: 1,6 tỷ đồng.

2. Kế hoạch triển khai các công việc tiếp theo trong năm 2024.

- + Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng gói thầu HH01-Tổng thầu EPC. Dự kiến thực hiện trong tháng 6/2024;

- + Lựa chọn nhà thầu công việc lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị. Dự kiến thực hiện trong tháng 7/2024;

- + Lựa chọn nhà thầu công việc tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán. Dự kiến thực hiện trong tháng 8/2024;

- + Lựa chọn nhà thầu công việc tư vấn thẩm định giá thiết bị, vật liệu. Dự kiến thực hiện trong tháng 8/2024;

- + Lựa chọn nhà thầu công việc tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị. Dự kiến thực hiện trong tháng 9/2024;

- + Lựa chọn nhà thầu cung cấp Bảo hiểm đóng tàu. Dự kiến thực hiện trong tháng 9 năm 2024.

- * Dự kiến giá trị giải ngân trong năm 2024 là: 60 tỷ đồng.

3. Triển khai thực hiện một số công việc liên quan phục vụ cho dự án trong năm 2024.

- Kế hoạch tăng Vốn điều lệ Công ty: Triển khai thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định và được báo cáo tại Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng để tăng Vốn điều lệ và Tờ trình chi tiết Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua,

không nộp tiền mua (nếu có) khi triển khai Phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng để tăng Vốn điều lệ.

- Kế hoạch vay vốn Tổ chức tín dụng tài trợ cho Dự án đóng mới tàu lai Azimuth: Triển khai thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định và được báo cáo chi tiết tại Tờ trình về việc vay vốn Tổ chức tín dụng tài trợ cho dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Trên đây là Báo cáo tiến độ triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai trong năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: TK Cty.



Nguyễn Văn Dũng



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

Số: 254/QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC”
thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 01.2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 02.2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Hải Phòng về việc phê duyệt đề cương, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) và công việc thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu EPC thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lất dất và vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-HĐQT ngày 18/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc chấp thuận quy trình lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu còn lại của Dự án đóng mới tàu lai Azimuth Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-HĐQT ngày 29/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa

chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Xét Tờ trình số 214/Ttr-LD&VT ngày 08/4/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth và Báo cáo thẩm định số 05.2024/BC-TTĐ ngày 17/4/2024 của Tổ thẩm định về việc thẩm định Hồ sơ mời thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth theo chi tiết kèm theo.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ, các Quy chế của Công ty và Nghị quyết số 253/NQ-HĐQT ngày 24/4/2024 triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo, theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: TK Cty.



Nguyễn Văn Dũng



GIÁM ĐỐC
Hoàng Đình Quang



Số: 374/TTr-LD&VT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng
Gói thầu "HH 01: Tổng thầu EPC" thuộc dự án Đóng mới tàu lai Azimuth**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của Công ty cổ phần Xây dựng và Khoa học công nghệ Hàng Hải Việt Nam;

- Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng hải;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu "HH01: Tổng thầu EPC" số 06062024/BBTTHĐ/LD-ST ngày 06/6/2024;

- Căn cứ Tờ trình số 48/TTr-QB ngày 07/6/2024 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Quân Bảo về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu "HH 01: Tổng thầu EPC" thuộc dự án Đóng mới tàu lai Azimuth,

Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng kính trình Hội đồng quản trị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng Gói thầu "HH01: Tổng thầu EPC" thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth với các nội dung như sau:

1. Quá trình thương thảo hợp đồng:

- Ngày tiến hành thương thảo hợp đồng: từ ngày 03/6/2024 đến ngày 06/6/2024.

- Các vấn đề trong quá trình thương thảo: Thương thảo và thống nhất làm rõ một số vấn đề trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả đánh giá Hồ sơ dự thầu và thương thảo với nhà thầu là liên danh Sông Thu - Vitechco, Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng Gói thầu "HH01: Tổng thầu EPC" thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu đề nghị trúng thầu: Liên danh Sông Thu - Vitechco
- Giá trị hợp đồng (giá trúng thầu): **118.896.930.500 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

(Bằng chữ: Một trăm mười tám tỷ, tám trăm chín sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng chẵn).

Giá hợp đồng nêu trên đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí theo quy định để Nhà thầu thực hiện các công việc theo hợp đồng.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng được tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Tài liệu gửi kèm theo:

+ Báo cáo đánh giá HSDX về kỹ thuật và báo cáo đánh giá HSDX về tài chính do Công ty cổ phần xây dựng và khoa học công nghệ Hàng hải Việt Nam lập;

+ Báo cáo thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu do Trung tâm tư vấn phát triển công nghệ xây dựng Hàng hải lập;

+ Biên bản thương thảo hợp đồng và Dự thảo hợp đồng Gói thầu "HH01: Tổng thầu EPC".

+ Tờ trình số 48/TTr-QB ngày 07/6/2024 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng và thương mại Quân Bảo về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu "HH 01: Tổng thầu EPC" thuộc dự án Đóng mới tàu lai Azimuth.

Kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Hải Phòng, Ngày 09 Tháng 8 Năm 2024



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT
VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 389/QĐ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng
Gói thầu "HH01: Tổng thầu EPC" thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 01.2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 02.2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;



Căn cứ Quyết định số 884/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt đề cương, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) và công việc thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu EPC thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định 171/QĐ-HĐQT ngày 18/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc chấp thuận quy trình lựa chọn nhà thầu áp dụng cho các gói thầu còn lại của Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-HĐQT ngày 29/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc thiết kế kỹ thuật, mua sắm thiết bị, thi công đóng tàu (tổng thầu EPC) thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-LD&VT ngày 27/5/2024 của Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 374/TTr-LD&VT ngày 07/6/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 06.2024/BC-TTĐ ngày 12/6/2024 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth;

Căn cứ Nghị quyết số 388/NQ-HĐQT ngày 14/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth với các nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

2. Tên nhà thầu trúng thầu: Liên danh Sông Thu - Vitechco.

3. Giá trị trúng thầu: 118.896.930.500 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười tám tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng).

Giá hợp đồng nêu trên đã bao gồm tất cả các thuế, phí theo quy định để nhà thầu thực hiện các công việc theo hợp đồng.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng được tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Điều 2. Phê duyệt nội dung hợp đồng như dự thảo kèm theo Tờ trình số 374/TTr-LD&VT ngày 07/6/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Điều 3. Giao Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ, các Quy chế của Công ty và Nghị quyết số 388/NQ-HĐQT ngày 14/6/2024 của Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo, theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban Điều hành Cty;
- Lưu: Tky Cty.



Nguyễn Văn Dũng



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

